

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỬ NHÂN NGÀNH ĐÔNG PHƯƠNG HỌC

Khoa Đông phương học – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân Văn – ĐHQG TP.HCM

LỊCH SỬ THÀNH LẬP KHOA

Khoa Đông phương học tiền thân là Bộ môn Châu Á học trực thuộc Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM được thành lập năm 1992. Trước đòi hỏi hiện thực của xã hội về nguồn nhân lực và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế, ngày 24 tháng 01 năm 1994, Bộ trưởng Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp (nay Bộ Giáo dục và Đào tạo) đã ra quyết định số 249/QĐ-TCCB về việc thành lập Khoa Đông phương học trực thuộc Trường Đại học Tổng hợp TP.HCM nay là Trường ĐH KHXH&NV TP.HCM.

TẦM NHÌN: Khoa Đông phương học sẽ là một đơn vị đào tạo và có định hướng nghiên cứu, giữ vai trò quan trọng của Trường, và của khu vực phía Nam; đến năm 2030, từng bước phấn đấu trở thành đơn vị có mô hình kết hợp đào tạo và nghiên cứu, có vị thế nhất định trong khu vực Đông Á.

SỨ MẠNG: Khoa Đông phương học là đơn vị đào tạo, nghiên cứu Đất nước học và Khu vực học, cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao cho các đơn vị hành chính sự nghiệp và kinh tế trong xã hội, và cho các trường đại học, các trung tâm nghiên cứu ở phía Nam.

TRIẾT LÝ GIÁO DỤC:

Của Trường: Giáo dục toàn diện, khai phóng và đa văn hóa

Của Khoa: Nghiên cứu vì đào tạo, đào tạo cho hội nhập, hội nhập để phát huy.

BAN CHỦ NHIỆM KHOA

Trưởng Khoa: TS. HỒ MINH QUANG
Phó Trưởng Khoa: TS. NGUYỄN THANH TUẤN
Phó Trưởng Khoa: ThS. VÂN KIM HOÀNG HÀ

CƠ CẤU CHUYÊN NGÀNH ĐÀO TẠO BẠC ĐẠI HỌC

1. Chuyên ngành Ảp học
2. Chuyên ngành Ấn Độ học
3. Chuyên ngành Indonesia học
4. Chuyên ngành Thái Lan học
5. Chuyên ngành Trung Quốc học
6. Chuyên ngành Úc học

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẠC CỬ NHÂN

I. KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG (46TC)

1. Các môn lý luận chính trị (10TC)

- Triết học Mác – Lênin (2TC)
- Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2TC)
- Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC)
- Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (2TC)
- Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC)

2. Kiến thức khoa học tự nhiên (07TC)

- Thống kê xã hội (2TC)
- Môi trường và phát triển (2TC)
- Tin học đại cương (3TC)

3. Tiếng Anh không chuyên (10 TC)

Sinh viên tự tích lũy

4. Các môn cơ bản (19TC)

- A. Bắt buộc (15TC)
- Cơ sở văn hóa Việt Nam (2TC)
- Lịch sử văn minh thế giới (3TC)
- Phương pháp nghiên cứu khoa học (2TC)
- Logic học đại cương (2TC)
- Kinh tế học đại cương (2TC)
- Chính trị học đại cương (2TC)
- Pháp luật đại cương (2TC)

B. Tự chọn (4TC)

- Nhân học đại cương (2TC)
- Tôn giáo học đại cương (2TC)
- Tâm lý học đại cương (2TC)
- Xã hội học đại cương (2TC)
- Thực hành văn bản tiếng Việt (2TC)
- Tiến trình lịch sử Việt Nam (3TC)
- Dẫn luận ngôn ngữ học (2TC)

II. KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH (99TC)

2.1. Kiến thức cơ sở Đông phương học (10TC)

- Nhập môn Đông Phương học (2TC)
- Các loại hình ngôn ngữ ở phương Đông (2TC)
- Lý luận về nhà nước và nhà nước phương Đông (2TC)
- Nhập môn quan hệ quốc tế và quan hệ quốc tế ở phương Đông (2TC)

- Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (2TC)

2.2. Kiến thức ngành chính (67TC)

A. Chuyên ngành Ảp học (67TC)

- Ngoại ngữ (Tiếng Ảp) (53TC)
- Địa lý và dân cư Ảp (2TC)
- Lịch sử Ảp (2TC)
- Văn hóa – Xã hội Ảp (2TC)
- Văn học Ảp (2TC)
- Kinh tế Ảp (2TC)
- Hệ thống chính trị Ảp (2TC)
- QHQT và CSĐN Ảp (2TC)

B. Chuyên ngành Ấn Độ học (67TC)

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh và tiếng Hindi) (53TC)
- Địa lý và dân cư Ấn Độ (2TC)
- Lịch sử Ấn Độ (2TC)
- Văn hóa – Xã hội Ấn Độ (2TC)
- Văn học Ấn Độ (2TC)
- Kinh tế Ấn Độ (2TC)
- Hệ thống chính trị Ấn Độ (2TC)
- QHQT và CSĐN Ấn Độ (2TC)

C. Chuyên ngành Indonesia học (67TC)

- Ngoại ngữ (Indonesia) (53TC)
- Địa lý và dân cư Đông Nam Á (2TC)
- Lịch sử Đông Nam Á (3TC)
- Văn hóa – Xã hội Đông Nam Á (2TC)
- Văn học Đông Nam Á (2TC)
- Kinh tế Đông Nam Á (2TC)
- Hệ thống chính trị Đông Nam Á (2TC)
- QHQT và CSĐN Đông Nam Á (2TC)

D. Chuyên ngành Thái Lan học (67TC)

- Ngoại ngữ (Tiếng Thái Lan) (53TC)
- Địa lý và dân cư Đông Nam Á (2TC)
- Lịch sử Đông Nam Á (3TC)
- Văn hóa – Xã hội Đông Nam Á (2TC)

- Văn học Đông Nam Á (2TC)
- Kinh tế Đông Nam Á (2TC)
- Hệ thống chính trị Đông Nam Á (2TC)
- QHQT và CSĐN Đông Nam Á (2TC)

E. Chuyên ngành Trung Quốc học (67TC)

- Ngoại ngữ (tiếng Trung) (53TC)
- Địa lý và dân cư Trung Quốc (2TC)
- Lịch sử Trung Quốc (2TC)
- Văn hóa – Xã hội Trung Quốc (2TC)
- Văn học Trung Quốc (2TC)
- Kinh tế Trung Quốc (2TC)
- Hệ thống chính trị Trung Quốc (2TC)
- Hệ thống chính trị Trung Quốc (2TC)
- QHQT và CSĐN Trung Quốc (2TC)

F. Chuyên ngành Úc học (67TC)

- Ngoại ngữ (Tiếng Anh) (53TC)
- Địa lý và dân cư Úc (2TC)
- Lịch sử Úc (3TC)
- Văn hóa – Xã hội Úc (2TC)
- Văn học Úc (2TC)
- Kinh tế Úc (2TC)
- Hệ thống chính trị Úc (2TC)
- QHQT và CSĐN Úc (2TC)

2.3. Kiến thức bổ trợ (chọn 10TC)

- ASEAN và quan hệ Việt Nam - ASEAN (2TC)
- Các tổ chức quốc tế và khu vực (2TC)
- Chiến lược các nước lớn ở châu Á – Thái Bình Dương (2TC)
- Vấn đề dân tộc tôn giáo và xung đột dân tộc tôn giáo ở châu Á và trên thế giới (2TC)
- Ngôn ngữ và văn tự Hán trong mối quan hệ tiếp xúc ngôn ngữ ở Đông Á
- Nghiệp vụ thư ký văn phòng (2TC)
- Nghiệp vụ ngoại giao (2TC)
- Nghiệp vụ du lịch (2TC)
- Phương pháp dạy tiếng (2TC)
- Nghiệp vụ ngoại thương (2TC)
- Kinh tế đối ngoại (2TC)

2.4. Thực tập thực tế (3TC)

2.5. Nhập môn nghiên cứu các nước (2 TC)

2.6. Khóa luận tốt nghiệp (10TC)

- Sinh viên đạt điểm trung bình tích lũy 7,5 trở lên từ học kỳ I đến học kỳ VI, không bị rớt môn nào được đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp.
- Sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp được miễn 10TC trong khối kiến thức tự chọn chuyên ngành và khối kiến thức nghiệp vụ.

ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Số tín chỉ tích lũy tối thiểu: 120 TC; Các chứng chỉ bắt buộc:

Tin học, GD Thể chất, GD Quốc phòng, Tiếng Anh

Lưu ý: Trong mỗi học kỳ sinh viên đăng ký tối thiểu 14 TC, đây là số tín chỉ tối thiểu để có thể tham gia xét học bổng khuyến khích học tập

PHÂN BỐ CHƯƠNG TRÌNH THEO HỌC KỲ

Học kỳ I

1. Triết học Mác – Lênin (2TC)
2. Môi trường và phát triển (2 TC)
3. Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 TC)
4. Pháp luật đại cương (2 TC)
5. Nhân học đại cương : (2 TC)
6. Giáo dục thể chất 1,2
7. Ngoại ngữ chuyên ngành (8TC)

Học kỳ II

1. Kinh tế chính trị Mác – Lênin (2TC)
2. Chủ nghĩa xã hội khoa học (2TC)
3. Lịch sử văn minh thế giới (3TC)
4. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 TC)
5. Kinh tế học đại cương (2 TC)
6. Giáo dục thể chất 3,4
7. Ngoại ngữ chuyên ngành (8TC)

Học kỳ III

1. Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (3TC)
2. Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 TC)
3. Thống kê xã hội (2 TC)
4. Logic học đại cương (2 TC)
5. Giáo dục thể chất 5
6. Ngoại ngữ chuyên ngành (8TC)
7. Môn tự chọn 1 (Kiến thức giáo dục đại cương) (2TC)
8. Môn tự chọn 2 (Kiến thức giáo dục đại cương) (2TC)

Học kỳ IV

1. Nhập môn Đông Phương học (2TC)
2. Lý luận nhà nước và nhà nước phương Đông (2TC)
3. Kinh tế châu Á - Thái Bình Dương (2TC)
4. Các loại hình ngôn ngữ Phương Đông (2TC)
5. Nhập môn QHQT và QHQT ở phương Đông (2TC)
6. Ngoại ngữ chuyên ngành (8TC)

Học kỳ V

1. Địa lý dân cư các nước (2TC)
2. Lịch sử các nước (2TC)
3. Kinh tế các nước (2TC)
4. Văn học các nước (2TC)
5. Ngoại ngữ chuyên ngành (8TC)

Học kỳ VI

1. Văn hóa – Xã hội các nước (2TC)
2. Hệ thống chính trị các nước (2TC)
3. Thực tập thực tế (3TC)
4. Ngoại ngữ chuyên ngành (8TC)

Học kỳ VII

1. QHQT và CSĐN các nước (2TC)
2. Niên luận (2TC)
3. Ngoại ngữ chuyên ngành (8TC)
4. Môn tự chọn 1 (Kiến thức bổ trợ) 2TC
5. Môn tự chọn 2 (Kiến thức bổ trợ) 2TC

Học kỳ VIII

1. Ngoại ngữ chuyên ngành (4TC)
2. Môn TC 1 (Kiến thức bổ trợ) 2TC
3. Môn TC 2 (Kiến thức bổ trợ) 2TC
4. Môn TC 3 (Kiến thức bổ trợ) 2TC
5. Môn TC 4 (Kiến thức bổ trợ) 2TC
6. Môn TC 5 (Kiến thức bổ trợ) 2TC

MÔ TẢ NGÀNH HỌC

Khoa Đông Phương học có chức năng đào tạo bậc đại học, sau đại học và nghiên cứu sinh khoa học để đáp ứng nhu cầu xã hội, phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Mục tiêu đào tạo của Khoa Đông phương học là nhằm đào tạo những chuyên gia về Đông phương có tri thức đa dạng về một khu vực, có hiểu biết sâu sắc về văn hóa, chính trị, lịch sử, ngoại giao, kinh tế, của một quốc gia trong khu vực, có trình độ ngoại ngữ nhất định để làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập. Nhờ trang bị một vốn kiến thức đủ rộng, có một ngoại ngữ chuyên ngành trình độ từ C trở lên, cử nhân Đông phương học sẽ có khả năng thích ứng với những biến động của xã hội và nền kinh tế thị trường hiện đại. Đó là ưu thế cơ bản của mục tiêu và chương trình đào tạo Đông phương học.

CƠ HỘI NGHỀ NGHIỆP

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Đông phương học có thể nghiên cứu và giảng dạy trong các trường đại học và cao đẳng, các viện và trung tâm nghiên cứu; có thể làm việc trong các cơ quan ngoại giao, văn phòng đại diện của các nước đặt tại Việt Nam hoặc ở nước sở tại; các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài, các tổ chức chính phủ và phi chính phủ (với các vị trí biên phiên dịch, trợ lý hoặc thư ký,...); có thể làm hướng dẫn viên du lịch; ...

Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh

TRƯỜNG ĐH KHXH&NV

KHOA ĐÔNG PHƯƠNG HỌC



FACULTY OF ORIENTAL STUDIES

Phòng A209, Trường ĐH KHXH&NV TP.HCM
12 Đinh Tiên Hoàng, Quận 1, TP.HCM
ĐT: 38293828 (131)

E.mail: dongphuonghoc@hcmussh.edu.vn

Website : www.hcmussh.edu.vn/dph

